

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-06-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trịnh Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Lại Thế H, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lại Thế H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/11/2005, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đến nay, chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nữa, việc tiếp tục chung sống chỉ làm khổ hai người. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn anh H.

Về con chung: chị và anh H có hai con chung. Các cháu tên là Lại Thế Hoàng V, sinh ngày 23/07/2006 và Lại Thế Hoàng L, sinh ngày 04/05/2011. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu V và L, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai đề ngày 12/03/2021, Bị đơn là anh Lại Thế H trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Trịnh Thị T kết hôn ngày 03/11/2005, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, chỉ là va chạm nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Chị T yêu cầu ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: anh và chị T có hai con chung. Các cháu tên là Lại Thế Hoàng V, sinh ngày 23/07/2006 và Lại Thế Hoàng L, sinh ngày 04/05/2011. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị T nuôi cả hai con, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hoàng V và Hoàng L, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh Lại Thế H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để đến tham gia phiên hòa giải, nhưng không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, chị T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: chị Trịnh Thị T và anh Lại Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị T khai, quá trình

chung sống đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đến nay, chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nữa, việc tiếp tục chung sống chỉ làm khổ hai người. Anh H khai, quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, chỉ là va chạm nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Chị T yêu cầu ly hôn, thì anh xét thất tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Theo biên bản xác minh ngày 07/04/2021, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hà Bình: mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị T xảy ra đã lâu, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên giữa hai vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Hiện tại, chị T và hai con đã về quê ngoại để sinh sống tại thôn Ngọc Chuế 2, xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa, nhưng anh H vẫn không có mặt mà không có lý do, điều đó cũng thể hiện việc anh H không có thiện chí yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị T và anh H thừa nhận vợ chồng có hai con chung. Các cháu tên là Lại Thế Hoàng V, sinh ngày 23/07/2006 và Lại Thế Hoàng L, sinh ngày 04/05/2011. Chị T có nguyện vọng được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, các cháu Hoàng V và Hoàng L đều có nguyện vọng được ở với chị T. Trong trường hợp chị T cương quyết ly hôn, anh H cũng đồng ý để chị T nuôi hai cháu và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, giao các cháu Hoàng V và Hoàng L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Lại Thế H.

2. Về con chung: công nhận các cháu Lại Thế Hoàng V, sinh ngày 23/07/2006 và Lại Thế Hoàng L, sinh ngày 04/05/2011 là con chung của chị Trịnh Thị T và anh Lại Thế H. Giao các cháu Hoàng L và Hoàng V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

3. Về án phí: chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0009291 ngày 19/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Trịnh Thị T và anh Lại Thế H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam